

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 15/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vũ Thanh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Ông Phạm Minh Khiết

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 394/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

**ĐTP;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 19XX, tại: VL; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 482/XX Tỉnh Lộ X, phường X, quận BT, Thành phố H; Chỗ ở: 482/XX Tỉnh Lộ X, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Đinh Thanh L, sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 09/6/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù năm 2022, chấp hành xong án phí ngày 28/4/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 07/6/2023 (Bị cáo có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/06/2023, tại trước nhà số X Tên Lửa, khu phố X, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố H. Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an quận B phát hiện Lê Văn P đang điều khiển xe mô tô biển số 62F1-031.XX chở phía sau ĐTP có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên trái của P đang mặc có 01 bịch nylon bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, P khai nhận là ma túy của P cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an đã đưa P cùng tang vật về trụ sở Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu; Tại Bản kết luận giám định số 6091/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 bịch nylon bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **2,0476 gam**, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số thuê bao 09025425XX, bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 62F1-031.XX thu giữ của Lê Văn P. Qua giám định xe mô tô trên có số khung, số máy đã bị đục, không xác định được số nguyên thủy. Đối với biển số 62F1-031.XX, qua xác minh do anh Võ Văn X đứng tên chủ sở hữu, anh X khai bị rơi mất biển số xe trên và đã xin cấp lại nên không có yêu cầu gì về biển số xe trên. Ph khai mua lại xe mô tô trên của một người bạn tên V (không rõ lai lịch) và không làm hợp đồng mua bán sang tên chủ sở hữu, Ph không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Toàn bộ số vật chứng đã thu, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B chờ xử lý.

Quá trình điều tra P khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/06/2023, P một mình đi tới khu vực Ngã tư Quốc tế, Quận X gặp một người thanh niên tên “Dũ nhóc” (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 1.200.000 đồng, rồi cất giấu trong người để sử dụng. Đến ngày 07/6/2023, khi Ph đang điều khiển xe mô tô chở P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ như trên. Việc P cất giấu ma túy trong người thì Ph không biết.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo ĐTP ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo P, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo ĐTP phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo P với mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo ĐTP đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/06/2023, P một mình đi tới khu vực Ngã tư Quốc tế, Quận X gặp một người thanh niên tên “Dũ nhóc” (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 1.200.000 đồng, rồi cất giấu trong người để sử dụng. Đến ngày 07/6/2023, khi Ph đang điều khiển xe mô tô chở P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 6091/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 bịch nylon bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **2,0476 gam**, loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo ĐTP đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng 2,0476g, (Hai phẩy không bốn bảy sáu gam) loại Methamphetamine và thuộc trường hợp “...MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo P thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên ĐTP, Võ Vũ T (điều tra viên), Nguyễn Trọng Ng (Người chứng kiến) cùng hình dấu công an phường B, quận B. Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số thuê bao 09025425XX, bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy. Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 62F1-031.XX thu giữ của Lê Văn P có số khung, số máy đã bị đục, không xác định được số nguyên thủy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô; biển số xe 62F1-031.XX đã được cấp lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: không.

[6] Đối với người thanh niên tên “Dũ nhóc” (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo P, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau.

[7] Đối với Lê Văn P có hành vi chở P nhưng không biết P cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, tuy nhiên qua xác minh Phúc nghiên ma túy nên đã ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Phúc là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo ĐTP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo ĐTP: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên ĐTP, Võ Vũ T (điều tra viên), Nguyễn Trọng Ng (Người chứng kiến) cùng hình dấu công an phường B, quận B; biển số xe 62F1-031.XX.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô số khung, số máy đã bị đục, không xác định được số nguyên thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số thuê bao 09025425XX thu giữ của ĐTP.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/41TAM ngày 08/11/2023).

**3.** Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo ĐTP phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vũ Thanh Phương**